

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Ánh Dương
2, Bà Nhữ Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2026/TLHS-ST ngày 11/8/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A N, sinh ngày 28/12/1982.

Căn cước công dân số: 01008205983, cấp tại xã N Ch, tỉnh LC; nơi cư trú: Thôn KhD, xã N Ch, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A D (đã chết) và bà: Giàng Thị D; bị cáo có vợ là Vàng Thị P; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2026, tạm giam từ ngày 24/6/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Văn Bàn thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Dương Quang Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 1 MiH, xã ML, tỉnh LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 18/6/2026, Tổ công tác của Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã Minh Lương và Công an xã Nậm Chày tiến hành tuần tra tại tuyến đường thuộc thôn Mà Sa Phìn, phát hiện Sùng A N có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi được yêu cầu, N tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc trên người ra giao nộp 01 gói nilon màu

xanh, được buộc túm, bên trong chứa 02 cục chất bột nén màu trắng, vón cục và giao nộp cho Tổ công tác. N khai nhận đây là ma túy Heroine do N tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; ngoài ra còn thu giữ của N số tiền 6.360.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A N tại KhD xã N Ch, tỉnh LC, không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, N khai nhận mua của một người phụ nữ tên Dứa, nhà ở xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai, tại khu vực mỏ khai thác khoáng sản thuộc thôn Mả Sa Phìn, xã Minh Lương vào khoảng 21 giờ ngày 17/6/2026 với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi bộ từ khu vực khai thác khoáng sản về phía thôn Mả Sa Phìn, xã Minh Lương. Đi được khoảng 30 phút, N lấy gói ma túy ra, tách một ít ma túy cho vào mảnh giấy bạc, rồi dùng bật lửa đốt và sử dụng bằng hình thức hít vào trong cơ thể. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại N cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến sáng ngày 18/6/2026, N bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại Biên bản về việc thử nước tiểu xác định chất ma túy trong cơ thể hồi 14 giờ 08 phút ngày 18/6/2026 đối với Sùng A N, kết quả: Dương tính với ma túy nhóm MOP.

Kết luận giám định số 673/KL-KTHS ngày 22/6/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A N ngày 18/6/2026 có khối lượng 0,662 gam là chất ma túy, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-KV8 ngày 10/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Sùng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A N từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù và phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 673/KL-KTHS ngày 22/6/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy, bị cáo đã mua 0,662 gam Heroine, cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 05 phút ngày 18/6/2026, tại thôn Mả Sa Phìn, xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai, bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép số ma túy nêu trên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-KV8 ngày 10/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên ngày 17/6/2026 đã bỏ ra 200.000 đồng để mua 0,662 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Trước khi phạm tội, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 119/2018/QĐ-TA ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (cũ), thời hạn 12 tháng; đến ngày 01/8/2019 chấp hành xong, trở về địa phương. Sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật; ngày 23/7/2026 còn bị Công an xã Nậm Chày, tỉnh

Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, cần được xem xét khi đánh giá nhân thân và quyết định hình phạt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thành tích trong công tác, năm 2000 được tặng Giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ giỏi”, năm 2008 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen vì có thành tích trong phong trào thi đua xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh. Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,662 gam Heroin thu giữ của Sùng A N, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,068 gam để giám định là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,594 gam Heroin, 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ bì niêm phong ban đầu đã được niêm phong, thu giữ còn lại của Sùng A N, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.360.000 đồng thu giữ của Sùng A N. Quá trình điều tra xác định là tiền của Sùng A N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ một phần để đảm bảo thi hành án (trừ đi số tiền nộp phạt đối với N là 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước, còn lại trả cho Sùng A N số tiền 1.360.000 đồng).

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Sùng A N: Quá trình điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an xã Nậm Chày, tỉnh Lào Cai đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo theo Quyết định số 07 ngày 23/7/2026. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật hạn chế, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Tuy nhiên, bị cáo có tài sản riêng và đã sử dụng số tiền 200.000 đồng để mua 0,662 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức độ thực hiện

hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt bổ sung phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Đối với người tên Dứa đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được thông tin, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Sùng A N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được xem xét miễn án phí theo quy định pháp luật và tại phiên tòa bị cáo có đề nghị xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Sùng A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sùng A N 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù và phạt 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2026.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,594 gam chất bột nén màu trắng được cho vào túi nilon đựng mẫu; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

+ Tạm giữ của bị cáo Sùng A N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), trong tổng số tiền tạm giữ 6.360.000 đồng thu giữ ngày 18/6/2026 tại tài khoản số 1058351288 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai mở tại Phòng giao dịch số 5 khu vực IX để đảm bảo cho thi hành án tiền phạt nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A N số tiền 1.360.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), trong tổng số tiền tạm giữ 6.360.000 đồng thu giữ ngày 18/6/2026 tại tài khoản số 1058351288 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai mở tại Phòng giao dịch số 5 khu vực IX.

(Tình trạng, đặc điểm tài sản theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ ngày 11/8/2026; Giấy nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước khu vực IX - Phòng giao dịch số 5).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A N.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSNDKV8 - Lào Cai (01);
- Cơ quan CSĐTCA, Lào Cai;
- Cơ quan THAHSCA, Lào Cai;
- Phân TTG Văn Bản
- Bị cáo (01);
- THAHS, THADS (02);
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

(Tồn trạng, đặc điểm tài sản theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ ngày 11/8/2026; Giấy nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước khu vực IX - Phũng giao dịch số 5). BL 92 -93